

TRƯỜNG:

Họ và tên giáo viên:

TỔ:

## **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

### **BÀI 1. KHÁI QUÁT VỀ CƠ KHÍ CHẾ TẠO**

Thời lượng: 02 tiết

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Kiến thức**

- Trình bày được khái niệm, vai trò của cơ khí chế tạo.
- Nêu được những đặc điểm của cơ khí chế tạo.
- Mô tả được các bước cơ bản trong quy trình chế tạo cơ khí.

##### **2. Về năng lực**

###### **2.1. Năng lực Công nghệ**

- *Nhận thức công nghệ:*
  - + Trình bày được khái niệm, vai trò của cơ khí chế tạo.
  - + Nêu được những đặc điểm của cơ khí chế tạo.
  - + Mô tả được các bước cơ bản trong quy trình chế tạo cơ khí.
- *Đánh giá công nghệ:* Đánh giá được tầm quan trọng của cơ khí chế tạo trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống. Và tiềm năng phát triển của cơ khí chế tạo trong tương lai.

###### **2.2. Năng lực chung**

- *Tự chủ và tự học:*
  - + Luôn chủ động tích cực tìm hiểu về khái niệm và vai trò của cơ khí chế tạo.
  - + Xác định được đặc điểm của cơ khí chế tạo từ đó nắm được các bước trong quy trình chế tạo cơ khí.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xác định và trình bày được các bước chế tạo nên máy, thiết bị cơ khí dùng trong sinh hoạt gia đình.

##### **3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Ý thức và đánh giá được vai trò tầm quan trọng của cơ khí chế tạo.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc để tìm hiểu đặc điểm, quy trình các bước trong chế tạo cơ khí.

#### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

##### **1. Giáo viên**

- Laptop
- Giấy A3 (04 tờ); 04 Bút lông
- Bảng phụ học sinh.

- Video và hình ảnh minh họa về một số sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo trong nông nghiệp, giao thông vận tải, y tế,...

## 2. Học sinh

- Sách học sinh.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

#### 1. Mục tiêu

Học sinh có thể nhận dạng được một số máy, thiết bị và chi tiết thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo mà các em đã được học chương trình lớp 10 và trong thực tiễn.

#### 2. Nội dung

GV trình chiếu hình ảnh (04-06 hình) về một số máy, thiết bị cơ khí (trong đó có Hình 1.1a, Hình 1.1b) yêu cầu học sinh nêu tên và nhận xét về việc sản xuất cơ khí ở Hình 1.1a và Hình 1.1b.

#### 3. Sản phẩm

- Câu trả lời trực tiếp của HS.

#### 4. Tổ chức thực hiện

| GV chuyển giao nhiệm vụ                                                                                                                                                           | HS thực hiện nhiệm vụ                                                                                                                                 | Báo cáo kết quả                                                                                                                                            | Phương án đánh giá                                                                                                      | Thời lượng (phút) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn học sinh chia lớp thành 4 nhóm (8-10 HS/nhóm)</li><li>- Phát bảng phụ, bút lông cho mỗi nhóm (01 bảng và 01 bút/nhóm)</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS tiến hành chia nhóm, bầu nhóm trưởng và thư ký.</li><li>- Nhóm trưởng nhận bảng phụ và bút lông.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhóm đủ thành viên nhanh nhất giơ tay.</li><li>- Danh sách thành viên có ghi đầy đủ nhóm trưởng, thư ký.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát</li></ul>                                                              |                   |
| Trình chiếu hình ảnh một số máy, thiết bị, chi tiết cơ khí và yêu cầu học sinh nêu tên. Và nhận xét về việc sản xuất cơ khí ở Hình 1.1a và Hình 1.1b.                             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát, trả lời.</li></ul>                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Câu trả lời của học sinh trên bảng phụ.</li></ul>                                                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát</li><li>- Chiếu đáp án</li><li>- Các nhóm đánh giá lẫn nhau.</li></ul> |                   |
| Từ đó, giáo viên khái quát về cơ khí chế tạo thông qua các hình ảnh trình chiếu và tiếp tục yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của bài học.                            |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                            |                                                                                                                         |                   |

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### HOẠT ĐỘNG 2.1: Tìm hiểu về khái niệm, vai trò của cơ khí chế tạo

#### 1. Mục tiêu

- Hiểu được khái niệm, vai trò của cơ khí chế tạo
- Nêu được một số máy thiết bị thuộc cơ khí chế tạo.
- Biết liên hệ bản thân với nghề nghiệp liên quan đến cơ khí chế tạo.

#### 2. Nội dung

GV yêu cầu HS quan sát video chi tiết máy, hoạt động của động cơ máy bơm, máy khoan...từ đó khái quát hóa khái niệm ngành cơ khí chế tạo. Và làm rõ được vai trò của cơ khí chế tạo đối với đời sống và sản xuất.

#### 3. Sản phẩm

- \* HS hiểu và ghi được khái niệm, vai trò của cơ khí chế tạo.

##### I. Khái niệm, vai trò của cơ khí chế tạo

##### 1. Cơ khí chế tạo

- Cơ khí chế tạo là ngành kỹ thuật công nghệ sử dụng các kiến thức của toán học, nguyên lý của vật lý, các kết quả của công nghệ vật liệu để nghiên cứu và thực hiện quá trình thiết kế, chế tạo, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các máy, thiết bị, chi tiết phục vụ cho sản xuất và đời sống.

##### 2. Vai trò của cơ khí chế tạo

- Vai trò của cơ khí chế tạo trong đời sống.
- Vai trò của cơ khí chế tạo trong sản xuất.

- \* Trao đổi về nghề nghiệp của bản thân.

#### 4. Tổ chức thực hiện

| GV chuyển giao nhiệm vụ                                                                                                             | HS thực hiện nhiệm vụ                                                                                                          | Báo cáo kết quả              | Phương án đánh giá                   | Thời lượng (phút) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| Trình chiếu video: hoạt động của động cơ máy bơm, khoan...                                                                          | Quan sát                                                                                                                       |                              | Quan sát                             |                   |
| Khái quát về ngành cơ khí chế tạo                                                                                                   | Nghe                                                                                                                           | Ghi nhận                     |                                      |                   |
| Trình chiếu một số hình ảnh của Hình 1.2 và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ (Khám phá).<br>Dùng kỹ thuật dạy học Think – pair – share | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tự suy nghĩ</li><li>- Trao đổi với bạn kế bên.</li><li>- Chia sẻ cho cả lớp.</li></ul> | Trình bày trên phiếu học tập | Trình đáp án HS tự nhận xét kết quả. |                   |

|                                                                                                                               |                                  |  |  |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--|--|--|
| Trình chiếu và giới thiệu một số nghề nghiệp thuộc cơ khí chế tạo. Đặt câu hỏi tương tác với học sinh về lựa chọn nghề nghiệp | Quan sát, lắng nghe và tương tác |  |  |  |
| GV trình chiếu một số vai trò của cơ khí chế tạo trong đời sống và sản xuất                                                   |                                  |  |  |  |

## HOẠT ĐỘNG 2.2: Tìm hiểu về đặc điểm của cơ khí chế tạo

### 1. Mục tiêu

- Hiểu được đặc điểm của cơ khí chế tạo

### 2. Nội dung

GV yêu cầu HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ mục Khám phá. Từ đó nêu ra những đặc điểm của cơ khí chế tạo

### 3. Sản phẩm

- HS hiểu và ghi được đặc điểm của cơ khí chế tạo
- Biết ứng dụng của ngành cơ khí chế tạo qua kể tên được các sản phẩm được sử dụng trong các lĩnh vực.

### 4. Tổ chức thực hiện

| GV chuyển giao nhiệm vụ                                                                                | HS thực hiện nhiệm vụ                                    | Báo cáo kết quả         | Phương án đánh giá   | Thời lượng (phút) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------|-------------------|
| Trình chiếu Hình 1.3 và yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ (Kết hợp mục Khám phá và Kết nối năng lực) | Quan sát và thực hiện cùng với các thành viên trong nhóm | Trình bày trên bảng phụ | Quan sát và nhận xét |                   |
| Khái quát về đặc điểm của cơ khí chế tạo                                                               | Nghe và tiếp nhận thông tin                              | Ghi nhận                |                      |                   |
| GV trình chiếu một số đặc điểm của cơ khí chế tạo                                                      |                                                          |                         |                      |                   |

## HOẠT ĐỘNG 2.3: Tìm hiểu các bước cơ bản trong quy trình chế tạo cơ khí

### 1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước cơ bản trong quy trình chế tạo cơ khí

### 2. Nội dung

GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK đọc và hiểu các bước chế tạo nên sản phẩm cơ khí.

### 3. Sản phẩm

- Đọc được quy trình chế tạo cơ khí:

Bước 1: Đọc bản vẽ chi tiết

Bước 2: chế tạo phôi

Bước 3: thực hiện gia công các chi tiết máy của sản phẩm

Bước 4: xử lí và bảo vệ bề mặt của sản phẩm

Bước 5: lắp ráp và kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Mô tả được quy trình chế tạo một sản phẩm cơ khí đơn giản.

### 4. Tổ chức thực hiện

| GV chuyển giao nhiệm vụ                                                                         | HS thực hiện nhiệm vụ                              | Báo cáo kết quả                                            | Phương án đánh giá                | Thời lượng (phút) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| Phát video chế tạo chiếc cờ lê và giao nhiệm vụ                                                 | Quan sát và trao đổi với các thành viên            | Trình bày được các bước cơ bản chế tạo cờ lê               | Quan sát và nhận xét              |                   |
| Trình bày các bước trong quy trình chế tạo cơ khí                                               | Quan sát và ghi nhận                               |                                                            |                                   |                   |
| Dựa vào 5 bước cơ bản hãy mô tả quy trình chế tạo một chiếc kim nguội Hình 1.4, dạng sơ đồ khối | Quan sát và trao đổi với các thành viên trong nhóm | Trình bày trên giấy nhóm nào nhanh nhất sẽ lên bảng vẽ lại | Trình đáp án<br>Nhận xét các nhóm |                   |
| GV lập sơ đồ khối các bước trong quy trình chế tạo cơ khí                                       |                                                    |                                                            |                                   |                   |

## HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

### 1. Mục tiêu

- Lập được sơ đồ và mô tả được quy trình chế tạo một sản phẩm cơ khí đơn giản, phổ biến có sử dụng trong sinh hoạt gia đình.

### 2. Nội dung

GV yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu về các bước chế tạo một sản phẩm cơ khí sử dụng trong sinh hoạt gia đình.

### 3. Sản phẩm

- Bài vẽ sơ đồ khối quy trình chế tạo sản phẩm cơ khí

### 4. Tổ chức thực hiện

| GV chuyển giao | HS thực hiện | Báo cáo kết quả | Phương án | Thời |
|----------------|--------------|-----------------|-----------|------|
|----------------|--------------|-----------------|-----------|------|

| <b>nhiệm vụ</b>                                              | <b>nhiệm vụ</b>              |                            | <b>đánh giá</b> | <b>lượng (phút)</b> |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------|---------------------|
| GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm như phần nội dung | - HS các nhóm nhận nhiệm vụ. | - HS các nhóm nộp sản phẩm | - Rubric        |                     |
| GV nhận xét và đánh giá các sản phẩm của các nhóm            |                              |                            |                 |                     |

#### IV. HỒ SƠ HỌC TẬP:

- Phiếu học tập.

- Rubric.

1. Phiếu học tập :

| <b>Tên sản phẩm</b> | <b>Đặc điểm</b> | <b>Vai trò của sản phẩm trong sinh hoạt gia đình</b> | <b>Các bước chế tạo cơ bản</b> | <b>Sơ đồ khối</b> |
|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------|
|                     |                 |                                                      |                                |                   |

#### 2. Rubric

| <b>MỨC ĐỘ<br/>TIÊU CHÍ</b>                             | <b>XUẤT SẮC</b>                                                                                                                                                       | <b>TỐT</b>                                                                                                                                                                                  | <b>ĐẠT</b>                                                                                                                                      | <b>CHƯA ĐẠT</b>                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nội dung, hình thức<br/>(5 điểm)</b>                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầy đủ, chính xác hoàn toàn.</li> <li>- Có thể hiện trọng tâm;</li> <li>- Trình bày hợp lý, logic.</li> </ul> <b>(4 - 5)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính xác hoàn toàn.</li> <li>- Có thể hiện trọng tâm;</li> <li>- Trình bày hợp lý, logic.</li> <li>- Chưa đầy đủ</li> </ul> <b>(2,5 - &lt; 4)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính xác.</li> <li>- Trình bày hợp lý, logic.</li> <li>- Chưa đầy đủ</li> </ul> <b>(1 - &lt; 2,5)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa đúng</li> <li>- Chưa đầy đủ</li> <li>- Trình bày chưa hợp lý, chưa logic.</li> </ul> <b>(0 - &lt; 1)</b> |
| <b>Kỹ năng và phong thái thuyết trình<br/>(3 điểm)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phong thái thuyết trình tự tin, lưu loát.</li> <li>- Giọng nói to,</li> </ul>                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phong thái thuyết trình tự tin, lưu loát.</li> </ul>                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phong thái thuyết trình tự tin, lưu loát.</li> </ul>                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phong thái thuyết trình chưa tự tin và lưu loát.</li> </ul>                                                   |

|                                                          |                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                          | <p><i>rõ ràng, truyền cảm</i> ngữ điệu và âm điệu <i>hài hòa, thu hút</i>.</p> <p>- Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung.</p> <p>- Tương tác <b><i>tốt</i></b> với khán giả</p> <p><b>(2,5 - 3)</b></p> | <p>- Giọng nói to, rõ ràng, nhưng chưa kiểm soát được ngữ điệu và âm điệu;</p> <p>- Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung.</p> <p>- Tương tác với khán giả <b><i>chưa tốt</i></b></p> <p><b>(1,5 - &lt; 2,5)</b></p> | <p>- Giọng nói to, rõ ràng, nhưng chưa kiểm soát được ngữ điệu và âm điệu;</p> <p>- Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung.</p> <p>- Tương tác với khán giả <b><i>chưa tốt</i></b></p> <p><b>(&gt;0,5 - &lt; 1,5)</b></p> | <p>- Giọng nói <b><i>không đủ to, chưa rõ ràng</i></b>.</p> <p>- Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ <b><i>chưa phù hợp</i></b> với nội dung <b>và không tương tác</b> với khán giả.</p> <p><b>(0 - 0,5)</b></p> |
| <p>Khả năng giải đáp thắc mắc</p> <p><b>(2 điểm)</b></p> | <p>Giải đáp thuyết phục 100% các câu hỏi đặt ra</p> <p><b>(2)</b></p>                                                                                                                                            | <p>Giải đáp thuyết phục 75% các câu hỏi đặt ra</p> <p><b>(1 - &lt; 2)</b></p>                                                                                                                                                | <p>Giải đáp thuyết phục 50% các câu hỏi đặt ra</p> <p><b>(0,5 - &lt; 1)</b></p>                                                                                                                                                  | <p>Không giải đáp được <b><i>thắc mắc</i></b></p> <p><b>(0 - &lt; 0,5)</b></p>                                                                                                                        |